

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 04a/ĐK

**ĐƠN ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN
SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI
SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi: UBND xã An Đồng;

UBND huyện An Dương; Văn phòng Đăng ký đất đai chi
nhánh Huyện An Dương;

PHẦN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng, thống
nhất với giấy tờ xuất trình.

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ số: Quyền

Ngày/...../.....

Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất

1.1. Tên (viết chữ in hoa): Ông TRẦN VĂN TÂN; năm sinh: 1958; CCCD: 031058004282 và bà VŨ THỊ
CÚ; năm sinh: 1957; CCCD: 031157011892.

1.2. Địa chỉ thường trú⁽¹⁾: Thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

2. Đề nghị:	- Đăng ký QSDĐ <input type="checkbox"/>	Đăng ký quyền quản lý đất <input type="checkbox"/>	(Đánh dấu <input checked="" type="checkbox"/> vào ô trống lựa chọn)
	- Cấp GCN đối với đất <input checked="" type="checkbox"/>	Cấp GCN đối với tài sản trên đất <input type="checkbox"/>	

3. Thửa đất đăng ký ⁽²⁾

3.1. Thửa đất số: 06; 3.2. Tờ bản đồ số: 15+16 ;

3.3. Địa chỉ tại: Cụm dân cư Đại Lộ Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;

3.4. Diện tích: 68,0 m²; sử dụng chung: .0 m²; sử dụng riêng: 68,0 m²;

3.5. Sử dụng vào mục đích: Đất ở tại nông thôn , từ thời điểm: Trước ngày 15/10/1993;

3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất: **Lâu dài**;

3.7. Nguồn gốc sử dụng⁽³⁾: Đất tự sử dụng từ trước ngày 15/10/1993.

3.8. Có quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất số, của, nội dung quyền sử dụng

4. Tài sản gắn liền với đất (Chỉ kê khai nếu có nhu cầu được chứng nhận quyền sở hữu tài sản)

4.1. Nhà ở, công trình xây dựng khác:

a) Loại nhà ở, công trình⁽⁴⁾:

b) Diện tích xây dựng: (m²);

c) Diện tích sàn (đối với nhà) hoặc công suất (đối với công trình khác):

d) Sở hữu chung:m², sở hữu riêng:m²;

đ) Kết cấu:; e) Số tầng:

g) Thời hạn sở hữu đến:

5. Những giấy tờ nộp kèm theo:

6. Có nhu cầu ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm
trước pháp luật.

....., ngày tháng ... năm

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN⁵

(Xác nhận đối với trường hợp hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở, trừ trường hợp mua nhà, đất của tổ chức đầu tư xây dựng nhà ở để bán)

1. Nội dung kê khai so với hiện trạng:
2. Nguồn gốc sử dụng đất:
.....
.....
3. Thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký:
4. Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất:
5. Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất:
6. Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng:
7. Nội dung khác:

Ngày tháng năm

Công chức địa chính

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm

TM. Ủy ban nhân dân

Chủ tịch

(Ký tên, đóng dấu)

III. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

.....
.....
.....
.....
.....
(Phải nêu rõ có đủ hay không đủ điều kiện cấp GCN, lý do và căn cứ pháp lý áp dụng; trường hợp thửa đất có vườn, ao gắn liền nhà ở thì phải xác định rõ diện tích đất ở được công nhận và căn cứ pháp lý)

Ngày tháng năm

Người kiểm tra

(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

Ngày tháng năm

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỦA KHU DÂN CƯ****Về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất**

Hôm nay, ngày tháng năm tại Cụm dân cư Đại Lộ Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã họp để xác định nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất đối với thửa đất số 06 tờ bản đồ số 15+16 tại địa chỉ Cụm dân cư Đại Lộ Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng của Ông Trần Văn Tân và Bà Vũ Thị Cư.

Thành phần cuộc họp gồm có:

Chủ trì cuộc họp: Ông (Bà). Trưởng thôn;

Đại diện UBND xã:.....;

và những người (có tên dưới đây) đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện nay của thửa đất nói trên.

1. Ông/bà: Sinh năm:;
2. Ông/bà: Sinh năm:;
3. Ông/bà: Sinh năm:;
4. Ông/bà: Sinh năm:;
5. Ông/bà: Sinh năm:;
6. Ông/bà: Sinh năm:;
7. Ông/bà: Sinh năm:;

Cuộc họp đã thống nhất xác định:

1. Nguồn gốc sử dụng thửa đất: Đất tự sử dụng từ trước ngày 15/10/1993.
2. Thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đăng ký, đề nghị cấp Giấy chứng nhận từ **Trước ngày 15/10/1993.**
3. Tình trạng tranh chấp đất đai: **Không có tranh chấp**

Những người tham gia cuộc họp cùng thống nhất ký tên dưới đây:

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Ký tên
1		Thôn	

2			
3			
4			
5			
6			
7			

Ngày tháng năm

Xác nhận của UBND xã An Đông

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chủ trì cuộc họp

*(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh
của người chủ trì cuộc họp)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /DSTB - UBND

DANH SÁCH CÔNG KHAI

Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
Tại xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp
1	Ông Trần Văn Tân và Bà Vũ Thị Cư	Thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	15+16	06	68,0	Làm nhà ở	Trước ngày 15/10/1993	Đất tự sử dụng từ trước ngày 15/10/1993	Có nhà ở	Không

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày/...../....., đến ngày/...../.....

Tại địa điểm: UBND xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Người không đồng ý với kết quả thẩm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã, phường, thị trấn để giải quyết; sau thời gian trên Nhà nước sẽ không xem xét giải quyết./

Xác nhận của đại diện những người sử dụng đất
về việc đã công khai danh sách này
(Ký, ghi rõ họ, tên và địa chỉ)

....., ngày tháng năm
TM. UBND XÃ AN ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-UBND

Xã An Đồng, ngày tháng năm 202...

THÔNG BÁO

Về việc kết thúc kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ

Ngày tháng năm 202..., UBND xã An Đồng tiếp nhận hồ sơ đề nghị đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của **Ông Trần Văn Tân và Bà Vũ Thị Cư**.

Đăng ký thường trú tại Thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Địa chỉ thửa đất tại Cụm dân cư Đại Lộ Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân xã An Đồng đã xác định nguồn gốc ban đầu đối với thửa đất Ông Trần Văn Tân và Bà Vũ Thị Cư đề nghị đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Ủy ban nhân dân xã An Đồng đã tiến hành việc niêm yết tại trụ sở UBND xã và thôn nơi có thửa đất đề nghị đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận về nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất số **06**, tờ bản đồ số **15+16**, diện tích **68,0 m²** bản đồ giải thửa xã An Đồng lập năm 1994, tại địa chỉ Cụm dân cư Đại Lộ Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng do Ông Trần Văn Tân và Bà Vũ Thị Cư đang sử dụng.

Đến nay, thời gian niêm yết nguồn gốc đất đai đã kết thúc, UBND xã không nhận được kiến nghị, khiếu nại gì. UBND xã thông báo để Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện An Dương được biết và triển khai các thủ tục tiếp theo theo quy định./.

Nơi nhận:

- CN VPĐKĐĐ huyện An Dương;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ
(Dùng cho cá nhân không kinh doanh)

1. Họ và tên người đăng ký thuế: TRẦN VĂN TÂN

2. Thông tin đại lý thuế (nếu có):

2a. Tên

2b. Mã số thuế

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

2c. Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

3. Ngày, tháng, năm sinh của cá nhân: 20/06/1958

4. Giới tính:

Nam ☒

Nữ ☐

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Giấy tờ của cá nhân: CCCD

6a. Số chứng minh nhân dân Ngày cấp Nơi cấp

6b. Số căn cước công dân **031058004282** Ngày cấp **21/12/2021** Nơi cấp **Cục cảnh sát**

6c. Số hộ chiếu Ngày cấp..... Nơi cấp

7. Địa chỉ nơi thường trú:

7a. Số nhà/đường phố, thôn, xóm: **An Dương**

7b. Xã, phường: **An Đồng**

7c. Quận, huyện: **An Dương**

7d. Tỉnh, thành phố: **Hải Phòng**

7đ. Quốc gia: Việt Nam

8. Địa chỉ hiện tại:

8a. Số nhà/đường phố, thôn, xóm: **An Dương**

8b. Xã, phường: **An Đồng**

8c. Quận, huyện: **An Dương**

8d. Tỉnh, thành phố: **Hải Phòng**

9. Điện thoại liên hệ: 098.9718.115

Email:

10. Cơ quan chi trả thu nhập tại thời điểm đăng ký thuế:

Tôi cam kết những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày...tháng....năm.....

NGƯỜI ĐĂNG KÝ THUẾ

Ký và ghi rõ họ tên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

☐

Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: **TRẦN VĂN TÂN**

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): **031058004282**

[07] Địa chỉ: thôn An Dương, xã An Đồng

[08] Quận/huyện: **An Dương** [09] Tỉnh/Thành phố: **Hải Phòng**

[10] Điện thoại: [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:.....

ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): **06**; Tờ bản đồ số: **15+16**

1.2. Địa chỉ thửa đất: Cụm dân cư Đại Lộ Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Phường/xã: **An Đồng**

1.2.3. Quận/huyện: **An Dương**

1.2.4. Tỉnh/thành phố: **Hải Phòng**

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): **Mặt đường**

1.4. Mục đích sử dụng đất: **Đất ở tại nông thôn**

1.5. Diện tích (m²): **68,0**

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên t.chức/c.nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ:

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà: **Có**

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

.....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

..., ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: **TRẦN VĂN TÂN**

[05] Ngày/tháng/năm sinh: **20/06/1958**

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): **031058004282**

[08] Ngày cấp: **21/12/2021** [09] Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà:

[10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: **An Dương**

[10.4] Phường/xã/thị trấn: **An Đồng**

[10.5] Quận/huyện: **An Dương**

[10.6] Tỉnh/TP: **Hải Phòng**

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: **Số 48, tổ 4, thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng**

[12] Điện thoại: **0866885716**

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thửa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
	TRẦN VĂN TÂN	031058004282	

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà:

[17.2] Đường/ phố:

[17.3] Tổ/thôn:

[17.4] Phường/xã/thị trấn: **An Đồng**

[17.5] Quận/huyện: **An Dương** [17.6] Tỉnh/Thành phố: **Hải Phòng**

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện): **An Dương**

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận:; [20.2] Ngày cấp:

[20.3] Thửa đất số:; [20.4] Tờ bản đồ số:

[20.5] Diện tích:; [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng:

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☒

[22.1] Diện tích: **68,0m²**; [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: **Làm nhà ở**

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: Trước ngày 15/10/1993;

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

..., ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên:

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh:

[29] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:

[31] Ngày cấp: [32] Nơi cấp:

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: [33.4] Phường/xã/thị trấn:

[33.5] Quận/huyện: [33.6] Tỉnh/Thành phố:

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: [34.2] Ngày cấp:

[34.3] Thửa đất số: [34.4] Tờ bản đồ số:

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng:

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích: [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...):

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: [41.2] Tên đường/vùng:

[41.3] Đoạn đường/khu vực: [41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng: [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích:[48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

..., ngày..... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....

CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)